

(Đề có 2 trang)

Họ tên : ..... Lớp : .....

Mã đề  
001

### I TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Tổng  $3 \cdot 4 \cdot 5 \cdot 6 + 20$  chia hết cho:

- A. 3 và 5  
B. 2 và 3  
C. 2 và 5  
D. 2; 3; 5; 9.

**Câu 2:** Cho  $42 \vdots x$  và  $6 < x \leq 20$ . Thì  $x$  có giá trị là

- A. 3  
B. 7  
C. 6  
D. 21

**Câu 3:** Khẳng định nào sau đây là Sai?

- A. Số 3 là số nguyên tố.  
B. Số 2 là số nguyên tố.  
C. Số 1 là hợp số.  
D. Số 4 là hợp số.

**Câu 4:** Cho tập hợp  $A = \{x \in N / 0 < x \leq 9\}$  Khẳng định nào sau đây là sai?

- A.  $10 \notin N$   
B.  $1 \in N$   
C.  $9 \in N$   
D.  $0 \in N$

**Câu 5:** Cho tập hợp  $D = \{8; 9; 10; 11; 12; 13; 14\}$  Nếu viết tập hợp trên dưới dạng nêu dấu hiệu đặc trưng cho các phần tử của tập hợp thì cách viết nào dưới đây đúng?

- A.  $D = \{x \in N / 7 < x \leq 14\}$   
B.  $D = \{x \in N / 5 < x < 11\}$   
C.  $D = \{x \in N / 7 \leq x \leq 14\}$   
D.  $D = \{x \in N / 5 < x \leq 12\}$

**Câu 6:** Chữ số 7 trong số 296740108 có giá trị là

- A. 7000000.  
B. 70000.  
C. 700000  
D. 7000.

**Câu 7:** Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có chứa dấu ngoặc  $\{$ ;  $\}$ ;  $[\ ]$ ;  $()$  là:

- A. Ngoặc tròn - ngoặc vuông - ngoặc nhọn.  
B. Ngoặc tròn - ngoặc nhọn - ngoặc vuông.  
C. Ngoặc vuông - ngoặc tròn - ngoặc nhọn.  
D. Ngoặc nhọn - ngoặc tròn - ngoặc vuông.

**Câu 8:** Biết  $N^*$  là tập hợp các số tự nhiên khác 0. Cách viết đúng là

- A.  $N^* = \{0; 1; 2; 3; 4\}$   
B.  $N^* = \{1; 2; 3; 4\}$   
C.  $N^* = \{1; 2; 3; 4; \dots\}$   
D.  $N^* = \{0; 1; 2; 3; 4; \dots\}$

**Câu 9:** Các số nguyên  $7; -1; -2; 6; -10; 0; -4$  được sắp xếp theo thứ tự giảm dần là

- A.  $-1; -2; -4; -10; 0; 6; 7$ .  
B.  $-10; -4; -2; -1; 0; 6; 7$   
C.  $7; 6; 0; -1; -2; -4; -10$   
D.  $0; -1; -2; -4; 6; 7; -10$

**Câu 10:** Cho biết  $a = 2^3 \cdot 5 \cdot 3$  và biết  $b = 2 \cdot 3^2 \cdot 5$ . Khi đó ƯCLN(a, b) bằng

- A. 30  
B. 20.  
C. 360.  
D. 10.

**Câu 11:** Sau khi bỏ dấu ngoặc biểu thức  $a - (-b + c - d)$  ta được kết quả là:

- A.  $a - b + c - d$   
B.  $a - b - c - d$   
C.  $a + b - c + d$   
D.  $a + b - c - d$

**Câu 12:** Cho  $x \in \{10; 65; 43; 115\}$  biết tổng  $5 + 50 + x$  không chia hết cho 5 thì  $x$  bằng:

**B. 25**

## D. 10

## TỰ LUẬN

**Câu 13:** (2,0 điểm)

**a)** Tìm chữ số \* để  $43*$  chia hết cho 9.

**b) So sánh A và B biết :**

$$A = 1 + 5 + 5^2 + 5^3 + \dots + 5^{2021} + 5^{2022} \text{ và } B = 5^{2023} - 1$$

**Câu 14:** 1,5 điểm) Tìm số tự nhiên  $x$ , biết:

**a)**  $43 - 9 \cdot (x + 7) = 43$

**b)**  $7x - 31 = 3^5 : 3^4 + 3^0$

c)  $x \div 12$  ;  $x \div 15$  ;  $x \div 20$  và  $x < 180$

**Câu 15:** (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có):

a)  $35 \cdot 34 + 35 \cdot 76 - 350$

**b)**  $179 - [68 - (14 - 6)^2] \cdot 3^2$

c)  $(-35) + 61 + (-15) + (-17) + 6$

**Câu 16:** (1,0 điểm) Viết tập hợp A các số tự nhiên không nhỏ hơn 5 và không vượt quá 12 bằng hai cách.

**Câu 17:** (1,0 điểm) Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?

----- **HẾT** -----